

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 23-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Hải T**, tên gọi khác là: Không; sinh ngày 27/12/1996; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 1197/23/1 T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và nơi cư trú: Số 1173 T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Cao Hải S, sinh năm 1967 và bà P, sinh năm 1971; có vợ: Nguyễn Ngọc Thảo U, sinh năm 1998, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/5/2020 bị Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, nộp phạt vào ngày 07/5/2020, đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Hoàng Minh C**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/02/1986; tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn 1, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Họ và tên: **Trần Đại N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/12/1989; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Số 630 T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và nơi cư trú: Số 30 N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Đình H, sinh năm 1947 và bà Trần Thị T, sinh năm 1955; có vợ: Trịnh Hà Thùy D, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có con: 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/01/1990; tại tỉnh N Định; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 36/2 P, tổ 3A, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1953 và bà Mai Thị V, sinh năm 1955; có vợ: Nguyễn Thị Lệ U, sinh năm 1991, con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

5. Họ và tên: **Hoàng Ngọc Q**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/11/1985; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 1197/27/1 T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt N; giới tính: N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Đình Q, sinh năm 1958 và bà Nghiêm Thị Thúy L, sinh năm 1958; có vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991, con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

6. Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/3/1987; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 117 P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Thợ sắt; con ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

7. Họ và tên: **Đoàn Văn G**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/6/1977; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã L, , thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và nơi cư trú: Số 1165 T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Đoàn Văn S, sinh năm 1950 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1951;

có vợ: Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1980, con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

8. Họ và tên: **Vũ Xuân T**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/11/1981; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 127/16 P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; nghề nghiệp: thợ làm thạch cao; con ông Vũ Đình H, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Đỗ Thị R, sinh năm 1954; có vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1985, con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 08/02/2022 đến ngày 14/02/2022 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 08/02/2022, tại quán cà phê Cao, địa chỉ: Số 1173 T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do Cao Hải T quản lý, Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã bắt quả tang một nhóm người chơi đánh bạc dưới hình thức bầu, cua, tôm, cá,... được thua bằng tiền. Tiến hành kiểm tra quán cà phê Cao thì phát hiện tại quán có: Nguyễn Đức H, Vũ Xuân T, Nguyễn Văn H, Trần Đại N, Hoàng Minh C, Hoàng Ngọc Q, Đoàn Văn G đã tham gia đánh bạc dưới hình thức bầu, cua, tôm, cá,... được thua bằng tiền. Ngoài ra, còn có Nguyễn Hoài Phương, sinh năm 1984, nơi cư trú: số 1179 T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng và Cao Hải T có mặt tại quán. Tại hiện T nơi tham gia đánh bạc đã phát hiện, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.800.000đ (hai triệu tám trăm ngàn đồng); 01 tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 40cm x 60cm, trên mặt giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà và 03 hộp xộp hình lập phương bên ngoài có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà, mỗi hộp có kích thước 03x03x03cm. Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên về hành vi đánh bạc và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/02/2022 Hoàng Ngọc Q điều khiển xe mô tô biển số 49K1-514.36 đến quán cà phê Cao uống cà phê thì gặp Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn H, Hoàng Minh C, Vũ Xuân T và Trần Đại N. Uống cà phê đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì cả nhóm thấy có 01 bộ bầu, cua, tôm, cá, nai, gà để sẵn ở quán nên rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức bầu, cua, tôm, cá,... thắng thua bằng tiền. Trước khi chơi thì cả nhóm có hỏi ý kiến của chủ quán là Cao Hải T về việc cho cả nhóm chơi bầu, cua, tôm, cá,... tại quán thì Tú đồng ý.

Hình thức chơi như sau: Có ba khối hình lập phương làm bằng xốp có dán các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và có một tấm giấy kích thước khoảng 40 cm x 60 cm có các ô hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Những người chơi sẽ đặt tiền cược vào một trong các ô là bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Sau đó, người cầm cái là người sẽ ném ba

khối hình lập phương làm bằng xốp có dán các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai lên cao và để rơi xuống, khi rơi xuống thì mỗi hình khối lập phương sẽ ra một con. Nếu các khối trên không ra con mà người chơi đặt cược thì nhà cái sẽ được số tiền mà người chơi đặt cược, còn ra một con ở các khối lập phương thì nhà cái phải chung tiền mà người chơi đặt cược; T hợp ra hai, ba con thì nhà cái chung số tiền gấp hai hoặc gấp ba lần số tiền người chơi đặt cược. Số tiền đặt cược không quy định, ai muốn đặt bao nhiêu thì đặt. Tối thiểu là 10.000 đồng và tối đa là 100.000 đồng. Quá trình chơi thì các đối tượng thay nhau làm cái và bắt cược qua lại với nhau.

Các đối tượng đều khai nhận số tiền mang theo trên người sử dụng vào đánh bạc khi bị bắt quả tang, như sau: C khai mang theo số tiền 20.000.000 đồng, C thắng được 100.000 đồng, trên người C có số tiền 20.100.000 đồng; Nguyễn Văn H mang theo 5.000.000 đồng, thắng được 1.200.000 đồng, trên người H có số tiền 6.200.000 đồng; Nguyễn Đức H mang theo số tiền 5.000.000 đồng, thắng được số tiền 2.500.000 đồng, trên người H đang có số tiền 7.500.000 đồng; N mang theo số tiền 14.000.000 đồng, quá trình chơi N bị thua số tiền 1.500.000 đồng, trên người N còn số tiền 12.500.000 đồng; Q mang theo số tiền 2.350.000 đồng, bị thua số tiền 350.000 đồng, trên người Q còn số tiền 2.000.000 đồng; G mang theo số tiền 300.000 đồng, bị thua số tiền 250.000 đồng, trên người G không còn số tiền 50.000 đồng, G đang đặt cược dưới chiếu bạc; T mang theo số tiền 7.500.000 đồng, tham gia hai ván thì hòa tiền nên T nghỉ chơi, tại thời điểm Công an bắt quả tang thì T chỉ xem chứ không chơi, thu giữ trên người T số tiền 7.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc 58.600.000 đồng bao gồm số tiền trên chiếu bạc là 2.800.000 đồng và số tiền thu trên người các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 55.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS, ngày 20 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và bị cáo Cao Hải T về tội “Gá bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T phạm tội “Đánh bạc”; bị cáo Cao Hải T phạm tội “Gá bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Hải T từ 100.000.000đ đến 150.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh C từ 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đại N 03 năm tù

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Q 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn G 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng hiện đang tạm giữ:

- Đối với số tiền 58.600.000 đồng, đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 40x60cm, trên mặt giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 hộp xộp hình lập phương trên có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà, mỗi hộp có kích thước 03x03x03cm. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Biễn số 49H1-222.22. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

- Quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo Trần Đại N và Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả mỗi bị cáo nộp 15.000.000đ, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến và không khiếu nại gì đối với Bản cáo trạng, không tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Cao Hải T: Nhận thức được hành vi gá bạc là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

- Các bị cáo Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T: Đề nghị nhận thức được hành vi đánh bạc là

vi phạm pháp luật, sai trái, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất và xin cải tạo ở ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa các bị cáo Cao Hải T, Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 08/02/2022, Cao Hải T đã đồng ý cho Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T sử dụng địa điểm do mình quản lý đang kinh doanh bán quán cà phê tại số 1173 T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc dưới hình thức bầu, cua, tôm, cá, gà, nai thắng thua bằng tiền, nhằm mục đích để bán nước uống cho các bị cáo. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 58.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Cao Hải T đã phạm vào tội “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho mượn địa điểm mình đang quản lý kinh doanh bán quán nước và hành vi đánh bạc bằng hình thức bầu, cua, tôm, cá,... được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Các bị cáo thực hiện tội phạm

ng nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu.

Bị cáo Hoàng Ngọc Q có bà Lê Thị Nụ có mối quan hệ là bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất.

Các bị cáo Cao Hải T, Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc H, Đoàn Văn G và bị cáo Vũ Xuân T có đơn xác nhận của chính quyền địa phương là lao động chính gia đình, phải chăm sóc bố mẹ già yếu, bệnh tật, phạm tội lần đầu và đều thực hiện tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Đại N tự nguyện đóng tiền khắc phục hậu quả mỗi bị cáo là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Các bị cáo Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T tự nguyện đóng Quỹ vắc-xin phòng chống covid- 19 quốc gia và ủng hộ Quỹ hoạt động nhân đạo Hội chữ thập đỏ thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mỗi bị cáo nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Vì vậy, cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Vụ án có đồng phạm nên cần xem xét tính chất và mức độ của từng bị cáo như sau: Các bị cáo không có bản án, không hện trước về thời gian, địa điểm đánh bạc nên tính chất, mức độ của các bị cáo ngang nhau.

[8] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Hải T. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Ngọc H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T cũng đủ răn đe giáo dục.

[9] Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T mỗi bị cáo nộp số tiền 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với số tiền 58.600.000 đồng, đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 40x60cm, trên mặt giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 hộp xộp hình lập phương trên có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà, mỗi hộp có kích thước 03x03x03cm. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Biên số 49H1-222.22. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

- Quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo Trần Đại N và Nguyễn Văn H đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả mỗi bị cáo nộp 15.000.000đ, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Hoài Phương có mặt tại thời điểm bị bắt quả tang nhưng Phương chỉ đứng xem chứ không tham gia đánh bạc, không có hành vi giúp sức nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[12] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Hải T phạm tội: “Gá bạc”; các bị cáo Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Cao Hải T** số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Minh C 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Đại N 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm, tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc Q 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Văn G 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Xuân T 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường L, Tp. B; giao bị cáo Hoàng Minh C cho Ủy ban nhân dân xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục. Trong T hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. *“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*

3. Về xử lý vật chứng: : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 58.600.000đ (năm mươi tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 40x60cm, trên mặt giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà; 03 hộp xộp hình lập phương trên có in hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà, mỗi hộp có kích thước 03x03x03cm.

- Giao cho cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 Biên số 49H1-222.22.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo Trần Đại N 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và của bị cáo Nguyễn Văn H 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để đảm bảo thi hành án. Theo các biên lai thu số 0001882 và số 0001883 đều ghi ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tiền theo uỷ nhiệm chi chuyển khoản số 47 ngày 20/5/2022 giữa cơ quan Công an Tp. B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Cao Hải T, Hoàng Minh C, Trần Đại N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q, Nguyễn Đức H, Đoàn Văn G và Vũ Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A..DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công